

Số: 23/BC-UBND

Xuân Huy, ngày 10 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đối với khu 05, xã Xuân Huy năm 2023

Căn cứ Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới và Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 1619/SNN-VPĐP ngày 10/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới, khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Bản đăng ký xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu của khu dân cư số 05 xã Xuân Huy ngày 01/3/2023; Báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu của khu dân cư số 05; Kết quả thẩm định của Tổ thẩm định các tiêu chí NTM xã Xuân Huy, UBND xã báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu của khu dân cư số 05, xã Xuân Huy năm 2023 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Xuân Huy là xã đồng bằng phía bắc của huyện Lâm Thao, phía Đông giáp xã Xuân Lũng, phía tây giáp xã xã Thanh Uyên (huyện Tam Nông), phía Nam giáp xã Thạch Sơn, phía Bắc giáp xã xã Hà Thạch (thị xã Phú Thọ). Xã có diện tích đất tự nhiên 624,13 ha. Trong đó có 272,84 ha đất nông nghiệp chiếm 43,72 % diện tích đất tự nhiên, có tuyến đường Quốc lộ 2D và tuyến đường huyện lộ DH2 chạy qua; địa bàn, xã có 03 trường học, 01 HTX. Dân số 4.962 người, 1.362 hộ, 06 khu dân cư, Đảng bộ tổ chức thành 12 chi bộ, trong đó có 6 chi bộ khu dân cư, 03 chi bộ trường học, 01 chi bộ HTX, 1 chi bộ Công an, 1 chi bộ doanh nghiệp.

Khu dân cư số 05 là khu phía nam của xã Xuân Huy, phía Đông giáp với Đường QL 2D, phía tây giáp với Sông Hồng, phía Bắc giáp với khu 4, phía Nam giáp với khu 6. Với vị trí cách trung tâm xã 2 km, trung tâm huyện 7,2 km và cách thành phố Việt Trì 19,5 km, cách UBND tỉnh Phú Thọ 16,3 km. Khu có diện tích đất tự nhiên 24 ha, trong đó có 14,5 ha đất nông nghiệp chiếm 60,4% tổng diện tích tự nhiên.

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đổi mới kinh tế. Đảng bộ, Chính quyền địa phương đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho từng giai đoạn. Tổ chức chỉ đạo kịp thời theo

chủ trương, kế hoạch. Vì vậy tình hình kinh tế - chính trị - an ninh - quốc phòng giữ được ổn định và phát triển.

Tháng 12/2014 xã Xuân Huy đã đạt 18/19 tiêu chí xã NTM (Không xét đánh giá tiêu chí chợ nông thôn) và đã được UBND tỉnh Phú Thọ quyết định công nhận là xã đạt chuẩn NTM.

UBND xã xây dựng kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND xã Xuân Huy về việc Xây dựng xã Xuân Huy đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 17/6/2022 của UBND xã Xuân Huy về việc Xây dựng xã Xuân Huy đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 và các năm tiếp theo để triển khai thực hiện.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo; Ban quản lý, tổ công tác giúp việc, các tiểu ban giúp việc cho BCD xây dựng nông thôn mới và Ban phát triển thôn để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phù hợp với hoạt động trong công tác xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu nhằm đáp ứng theo tình hình mới và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD, Ban quản lý thường xuyên xuống khu dân cư theo dõi, đốc đốc, kiểm tra các nội dung đã được phân công theo lĩnh vực công tác để chỉ đạo, giúp khu dân cư thực hiện đồng bộ có hiệu quả nội dung, kế hoạch đề ra.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chương trình. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo, Ban quản lý để đảm bảo sự phát triển đúng hướng và có hiệu quả của Chương trình

Căn cứ các chỉ tiêu, tiêu chí theo Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới và Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 1619/SNN-VPĐP ngày 10/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới, khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025. Đảng ủy, UBND xã tăng cường chỉ đạo khu dân cư số 5 thực hiện tốt công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động đẩy mạnh phát triển sản xuất, phát triển kinh tế nâng cao đời sống của nhân dân. Tập trung huy động nhân dân đóng góp công sức, tiền của để cải tạo, nâng cấp, duy tu các tuyến đường giao thông nông thôn đã xuống cấp nhằm nâng cao tiêu chí về giao thông, duy trì, nâng cao các tiêu chí đã đạt, phấn đấu thực hiện các tiêu chí chưa đạt. Chỉ đạo hội Cựu chiến binh phối hợp với khu dân cư trồng cây xanh trong khuôn viên nhà văn hoá. Chỉ đạo hội phụ nữ, đoàn thanh niên phối hợp với khu dân cư trồng cây xanh và hoa ven đường, chỉ đạo hội nông dân phối hợp với khu dân cư hoàn thiện đường điện chiếu sáng đảm bảo tiêu chí môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp đến nay đã đạt 14/14 (đạt 100%) tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định tại Bộ tiêu chí khu dân cư nông

thôn mới kiểu mẫu tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025 và có đủ điều kiện xét công nhận khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

Trên cơ sở tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. UBND xã Xuân Huy báo cáo UBND huyện, BCD xây dựng nông thôn mới huyện Lâm Thao thẩm định, xét, công nhận khu dân cư số 05 đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA KHU 05

1. Tiêu chí số 1 về Giao thông

a. Yêu cầu của tiêu chí:

1.1. Tỷ lệ đường khu và đường liên khu được cứng hóa và bảo trì hàng năm; có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

1.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt $\geq 90\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư; huy động sự đóng góp xã hội hóa của nhân dân và hỗ trợ xi măng của nhà nước, khu dân cư số 05 đã nâng cấp, cải tạo 02 tuyến đường giao thông nông thôn trong khu cụ thể:

1.1. Đường trục chính của khu từ Cổng làng đến đường chắn thủy với tổng chiều dài 320 m đã được bê tông hóa, hệ thống rãnh thoát nước có nắp đậy 100% và đã tiến hành cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang lại 01 tuyến đường liên khu từ nhà ông Quỳnh Ánh đến đường gom QL 2D với chiều dài 60m. Tại các trục đường chính đã được lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn, đèn chiếu sáng, pa nô đảm bảo an toàn cho người dân tham gia giao thông cũng như mỹ quan trong khu vực.

Bên cạnh đó, hai bên đường các tuyến trục đường khu dân cư và liên khu đều đã được nhân dân trong khu trồng cây cảnh, cây bóng mát, trát tường rào tạo cảnh quan môi trường. Các đoàn thể và nhân dân của khu dân cư đã tổ chức trồng hoa ở mái dè trước đường trục chính của khu dân cư và những đoạn đường có thể trồng được hoa. Đồng thời, mỗi tuyến đường trục khu đều được giao cho một tổ chức Hội đoàn thể của khu, các Tổ liên gia tự quản để nâng cao vai trò trách nhiệm của các đoàn thể cũng như bảo vệ tài sản chung của người dân đã đầu tư góp sức.

Đến nay, 100% các tuyến đường trục khu và liên khu tại khu dân cư đều được cứng hóa và bảo trì hàng năm, có hạng mục cần thiết theo quy định và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

1.2. Các tuyến đường ngõ, xóm: 100% các tuyến đường đều được cứng hóa bằng bê tông xi măng, khu phân công cho từng hộ gia đình, tổ liên gia dọc hai bên của

từng tuyến đường thường xuyên tổ chức vệ sinh đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, thông thoáng thuận lợi cho giao thông đi lại của nhân dân quanh năm.

- Kinh phí đã thực hiện: 355 triệu đồng.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 1 về Giao thông: Đạt

2. Tiêu chí số 2 về Điện.

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hệ thống điện trong khu dân cư được sử dụng từ nguồn điện lưới quốc gia do HTX DV NN&ĐN xã Xuân Huy quản lý, hệ thống đường điện thường xuyên được cải tạo, nâng cấp đạt chuẩn đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Số hộ đăng ký trực tiếp sử dụng điện lưới quốc gia trong khu đạt 100% (130/130 hộ); hệ thống điện đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trên địa bàn.

Khu dân cư đã triển khai vận động nhân dân đóng góp xây dựng, xã hội hóa hệ thống đèn đường chiếu sáng tại các trục đường chính, đường ngõ góp phần xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn.

- Kinh phí đã thực hiện lắp đặt đèn: 11 triệu đồng.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 2 về điện: Đạt

3. Tiêu chí số 3 về Thông tin và Truyền thông.

a. Yêu cầu của tiêu chí:

3.1. Khu dân cư có hệ thống loa truyền thanh hoạt động tốt.

3.2. Có hệ thống Wifi miễn phí tại nhà văn hóa khu dân cư.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

3.1. Khu dân cư có thiết bị, hệ thống loa truyền thanh đảm bảo tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền. Hệ thống loa được lắp đặt với 02 cụm loa trong khu dân cư, hoạt động định kỳ thường xuyên và khi có công việc đột xuất của xã, của khu dân cư hiệu quả đảm bảo 100% hộ dân đều nghe rõ. Đồng thời, tại Nhà văn hóa khu dân cư cũng được trang bị hệ thống âm thanh đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa, hội họp của nhân dân trong khu.

- Kinh phí đã thực hiện lắp đặt: 31,4 triệu đồng.

3.2. Tại Nhà văn hóa khu dân cư, khu đã lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí phục vụ tốt nhu cầu truy cập internet, khai thác, trao đổi thông tin của người dân

- Kinh phí đã thực hiện lắp đặt: 1 triệu đồng.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 3 về thông tin và tuyên truyền: Đạt.

4. Tiêu chí số 4 về Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu của tiêu chí:

4.1. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 100%.

4.2. Có 100% nhà ở dân cư (đối với những hộ chưa xây dựng hàng rào bằng xi măng, sắt thép...) có hàng rào bằng cây xanh được cắt tỉa thường xuyên; 100% cổng ngõ được chỉnh trang sạch đẹp.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

4.1. Để thực hiện tiêu chí nhà ở nông thôn khu đã khuyến khích nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở, chỉnh trang sân vườn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và mức độ thụ hưởng của người dân. Năm 2022, khu dân cư có 03 hộ gia đình đã đầu tư xây dựng mới 03 ngôi nhà và sửa chữa chỉnh trang lại khuôn viên nhà cửa, bếp, công trình vệ sinh, sân vườn đảm bảo an toàn, bền vững, mỹ quan, phù hợp với điều kiện kinh tế. Đến nay khu không có nhà tạm, nhà dột nát. Chất lượng nhà ở dân cư được hộ dân đầu tư nâng cấp, đến nay tỷ lệ nhà ở trong nhân dân đạt chỉ tiêu 3 cứng ("Nền cứng, khung cứng, mái cứng") và các yêu cầu khác (Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022), đảm bảo diện tích tối thiểu đạt từ 10m²/người trở lên.

4.2. Hội Cựu chiến binh xã phối hợp với khu dân cư vận động các hộ gia đình tổ chức trát tường rào cho các hộ dân trong khu (Hội CCB hỗ trợ ngày công và nhân dân đóng góp vật liệu xây dựng), trồng cây hoa ven tường rào; số hộ còn lại chưa xây dựng hàng rào bằng xi măng, sắt thép đều có hàng rào bằng cây xanh được cắt tỉa thường xuyên đạt 100%, cổng ngõ của các hộ gia đình được quét dọn, vệ sinh, chỉnh trang sạch đẹp tạo môi trường cảnh quan khuôn viên hộ gia đình và khu dân cư xanh, sạch, đẹp.

- Kinh phí đầu tư thực hiện (trong năm 2022) khoảng 7 tỷ 150 triệu đồng do hộ dân tự đầu tư xây dựng.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 04 về Nhà ở dân cư: Đạt

5. Tiêu chí số 5 về Thu nhập

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 52,2 triệu đồng/người/năm (năm 2022).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Khu dân cư đã chỉ đạo, tuyên truyền nhân dân phát huy tối đa mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh bằng nguồn vốn tự có của gia đình. Đồng thời phối hợp với ngân hàng giải quyết kịp thời vốn vay cho người dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lao động, đi làm tại các công ty, khu công nghiệp để không ngừng nâng cao thu nhập, nâng cao đời sống của nhân dân trong khu.

Trong sản xuất nông nghiệp đã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; đưa các giống lúa có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất. Thu nhập từ ngành nông nghiệp và đi làm ngành nghề, dịch vụ luôn giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế của nhân dân.

Tính đến nay, theo kết quả điều tra, rà soát, thu nhập bình quân đầu người trong khu năm 2022 đạt: 52,5 triệu đồng/người/năm.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 05 về Thu nhập: Đạt

6. Tiêu chí số 6 về Nghèo đa chiều

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Không có hộ nghèo (*trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo*).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hàng năm được UBND xã quan tâm, chỉ đạo xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo gắn với đào tạo nghề giải quyết việc làm cho nhân dân, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các chính sách như: Phối hợp với NHCSXH huyện cho vay vốn; chính sách hỗ trợ y tế, chính sách hỗ trợ giáo dục, chính sách hỗ trợ sản xuất... cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn trong khu. Hàng năm tổ chức rà soát, bình xét hộ nghèo theo đúng quy định.

Đến nay, theo rà soát của khu dân cư và đánh giá của BCD xã khu có 06/06 hộ nghèo đã thoát nghèo, khu không còn hộ nghèo theo quy định. Đảm bảo yêu cầu của tiêu chí.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 6 về Nghèo đa chiều: Đạt.

7. Tiêu chí số 7 về Lao động

a. Yêu cầu của tiêu chí:

7.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 75\%$.

7.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 35\%$.

7.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn đạt $\geq 30\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Để tạo điều kiện nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của nhân dân, cấp ủy chi bộ, chính quyền và các đoàn thể khu dân cư đã tập trung chỉ đạo và tạo điều kiện cho người dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, đồng thời phối hợp đào tạo nghề lao động nông thôn trong độ tuổi lao động trong khu dân cư, thúc đẩy người dân tập trung sản xuất nông nghiệp tại địa phương, tham gia lao động

tại các khu công nghiệp, đi làm các ngành nghề và đi xuất khẩu lao động. Toàn khu có 326 người trong độ tuổi lao động, trong đó:

7.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trong khu dân cư hiện nay có 269/326 lao động trong khu đã được đào tạo, truyền nghề theo quy định đạt 82,5%.

7.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) hiện nay có 127/326 lao động trong khu được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề, bằng trung cấp nghề trở lên theo quy định đạt 39%.

7.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn đạt 35% (hiện nay có 114/326 lao động trong khu đang trực tiếp, thường xuyên tham gia sản xuất, kinh doanh nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn xã, khu dân cư).

c. Tự đánh giá tiêu chí số 7 về Lao động: Đạt.

8. Tiêu chí số 8 về Giáo dục và đào tạo

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt $\geq 80\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xác định tầm quan trọng của công tác giáo dục và đào tạo, khu dân cư luôn tuyên truyền, động viên các hộ gia đình tạo điều kiện cho con em có đầy đủ các điều kiện để tham gia học các cấp học phổ thông, đồng thời phát huy vai trò của chi hội khuyến học khu dân cư trong công tác tuyên dương, biểu dương thành tích học tập của các em học sinh trong khu dân cư đã vận động ủng hộ quỹ khuyến học khu với số tiền 60 triệu đồng, để tuyên dương, phát thưởng cho 75 học sinh trong khu đạt thành tích cao trong học tập và động viên các cháu học sinh nghèo vượt khó, mức thưởng từ 40.000 đồng đến 2.000.000 đồng/1 xuất quà); khu dân cư phối hợp với các nhà trường trong công tác quản lý học sinh tại nhà trường và khu dân cư, duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học ở các nhà trường. Hàng năm tỷ lệ học sinh trong khu tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt 100%. Năm 2021-2022, có 05/05 cháu học sinh (cả nam và nữ) trong khu tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (THPT, bổ túc THPT, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) đạt 100%.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 8 về Giáo dục và Đào tạo: Đạt

9. Tiêu chí số 9 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

9.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 95\%$.

9.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt $\leq 15\%$.

9.3. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt $\geq 70\%$.

9.4. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 90\%$.

9.5 Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 40\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Khu dân cư luôn quan tâm phối hợp với Ban chỉ đạo xã tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện để nhân dân trong khu tham gia đóng bảo hiểm y tế (BHYT) bảo hiểm tự nguyện (BHTN), thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhất là chăm sóc sức khỏe cho người già và trẻ em, góp phần nâng các thể chất, sức khỏe, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân trong khu tham gia, ứng dụng các dịch vụ sổ khám sức khỏe điện tử, dịch vụ quản lý sức khỏe, tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa của ngành y tế, kết quả cụ thể:

9.1. Công tác chăm sóc sức khỏe, tham gia bảo hiểm y tế được nhân dân quan tâm, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình phát triển mạnh năm sau cao hơn năm trước. Đến nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (cả nam và nữ) trong khu đạt 96,3 % (445/462 nhân khẩu).

9.2. Công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em, công tác gia đình, bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ đạt kết quả tích cực. Hàng năm chi hội phụ nữ cùng với đội ngũ y tế thôn làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn cho các gia đình về cách chăm sóc trẻ em, hướng dẫn bổ sung các loại thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng để trẻ phát triển toàn diện nhất là phát triển chiều cao theo tuổi hạn chế trẻ thấp còi. Hiện nay khu dân cư có 33 trẻ em dưới 5 tuổi, trong đó có 04 trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*), chiếm tỷ lệ 12,1%.

9.3. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử trong khu đạt 76,2% (352/462 nhân khẩu).

9.4. Người dân trong khu được quản lý, chăm sóc sức khỏe theo độ tuổi quy định. Hàng năm, mỗi người dân trong khu đều được trạm y tế xã tổ chức khám bệnh định kỳ ít nhất 01 lần, đặc biệt là người già và trẻ em. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) trong khu đạt 96,9% (448/462 nhân khẩu).

9.5. Người dân trong khu đã ứng dụng mạng điện tử vào công tác khám chữa bệnh, nhằm giảm thiểu thời gian đăng ký, chờ đợi của người dân khi khám chữa bệnh, khu dân cư đã phối hợp với Trạm y tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký tham gia và sử dụng thẻ khám chữa bệnh từ xa, liên kết trực tiếp đến các bệnh viện theo quy định. Đến nay, tỷ lệ

người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) của khu đạt 42% (194/462 nhân khẩu).

c. Tự đánh giá tiêu chí số 9 về Y tế: Đạt.

10. Tiêu chí số 10 về Văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Khu có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng theo quy định; xung quanh được trồng cây xanh; sân thể thao tại khu dân cư được vệ sinh sạch đẹp và có trang thiết bị phù hợp với từng loại hình thể thao đảm bảo theo quy định.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Khu có nhà văn hóa kết hợp điểm sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, với tổng diện tích 449m², xung quanh nhà văn hóa được trồng cây xanh, cây bóng mát, cây hoa; nhà văn hóa, sân thể thao cũng như toàn bộ khu vực xung quanh nhà văn hóa khu dân cư thường xuyên được tổ chức vệ sinh sạch sẽ, kang trang, sạch đẹp và có trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao phù hợp với từng loại hình thể thao đảm bảo theo quy định.

Năm 2022, khu đã tổ chức huy động kinh phí trong nhân dân để đầu tư sửa chữa, chỉnh trang lại nhà văn hóa như: Lát nền, sơn lại toàn bộ nhà văn hóa, trát và sơn tường rào; nâng cấp, sửa chữa sân vườn; nhà vệ sinh; bổ sung hệ thống cây cảnh; xây bồn và trồng hoa trong khuôn viên nhà văn hóa; mua bổ sung, lắp hệ thống bảng biểu, hệ thống tuyên truyền; sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện; lắp Wifi với tổng trị giá trên 97 triệu đồng. Đến nay nhà văn hóa khu dân cư đã đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 10 về Văn hóa: Đạt.

11. Tiêu chí số 11 về Môi trường

a. Yêu cầu của tiêu chí:

11.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

11.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

11.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt $\geq 90\%$.

11.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt $\geq 30\%$.

11.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 60\%$.

11.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

11.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt $\geq 90\%$.

11.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt $\geq 85\%$.

11.9. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng $\geq 10\%$.

11.10. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt $\geq 70\%$.

b. Kết quả thực hiện:

11.1. Trên địa bàn khu dân cư không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản, khu có 04 hộ chăn nuôi, gia súc, gia cầm (Không có hộ giết mổ) chuồng trại chăn nuôi chủ yếu là bằng khung cứng theo quy mô bán công nghiệp và 01 hộ ông Nguyễn Văn Phúc nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, Với sự tuyên truyền hướng dẫn tích cực của các cấp, các ngành thường xuyên và ý thức của các hộ chăn nuôi được nâng cao nên việc tổ chức chăn nuôi các hộ đều sử dụng hầm Biogas để xử lý chất thải trong chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi theo quy chuẩn, sử dụng các chế phẩm xử lý ô nhiễm, thường xuyên vệ sinh chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường.

11.2. Công tác quản lý nhà nước về môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, ý thức bảo vệ môi trường của nhân dân được nâng lên, đặc biệt đã chú ý đến môi trường trong chăn nuôi, sản xuất,... Trên địa bàn khu có 01 hộ nấu rượu và 01 hộ nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, đã thực hiện nghiêm túc việc ký cam kết và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định đạt 100%.

11.3. Để thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thu gom rác thải sinh hoạt, khu đã tổ chức tuyên truyền vận động hộ dân thực hiện tốt công tác phân loại rác tại nhà và thực hiện đề án thu gom rác thải sinh hoạt theo quy chế, nội quy, quy định không gây ảnh hưởng đến mỹ quan trung của các tuyến đường. 100% hộ gia đình, không có tình trạng vứt rác nơi công cộng, trái quy định gây ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt gây ra. Tổ chức cho 100% hộ dân ký cam kết về bảo vệ cảnh quan môi trường.

11.4. Xử lý nước thải sinh hoạt gia đình không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ sức khỏe mỗi người dân. Năm được tầm quan trọng của việc xử lý nước thải sinh hoạt, khu dân cư đã tuyên truyền, vận động các hộ gia đình trong khu sử dụng hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt để ngưng tụ lại và tiếp tục phân hủy trước khi xả thải ra ngoài môi trường hoặc có thể tái sử dụng để tưới cây. Với ưu điểm chi phí thấp, hiệu quả xử lý tốt, thích hợp cho khu vực nông thôn nên được nhiều hộ gia đình áp dụng. Bên cạnh đó, các hộ dân còn áp dụng nhiều biện pháp khác trong xử lý nước thải sinh hoạt. Đến nay, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt 100% (130/130 hộ).

11.5. Việc phân loại chất thải rắn tại nguồn được khu dân cư rất trú trọng. Khu đã tổ chức tuyên truyền vận động hộ dân thực hiện tốt phương án thu gom, phân loại chất thải rắn ngay từ hộ gia đình trước khi rác được vận chuyển đến nơi tập kết và đưa đi xử lý theo quy định. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn của khu đạt 61% (79/130 hộ).

11.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

Đối với chất thải nguy hại (vỏ bao thuốc BVTV), khu dân cư đã phối hợp với HTX DV NN&ĐN xã Xuân Huy, Hội Nông dân, phụ nữ xã lắp đặt 05 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật (từ nguồn hỗ trợ cấp trên và nguồn vận động xã hội hóa) tại các xứ đồng, thuận lợi cho công tác thu gom sau những lần hộ sản xuất phun thuốc hóa học phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng. Toàn bộ lượng chất thải rắn nguy hại này đều được Phòng Tài nguyên - Môi trường, ban quản lý công cộng huyện Lâm Thao tổ chức thu gom, vận chuyển và đem đi xử lý theo quy định, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

11.7. Đối với chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp (rom rạ, thân lá ngô, thân cây lạc, đậu, phân lợn, ...) đều được người dân trong khu thu gom, xử lý bằng phương pháp hữu cơ như ủ làm phân bón, thức ăn trong chăn nuôi hoặc tái sử dụng và tận dụng tối đa tránh lãng phí, đồng thời đảm bảo vệ sinh môi trường. Các hộ chăn nuôi lợn đều sử dụng hệ thống bioga từ chất thải chăn nuôi; thân lá cây lương thực, thực phẩm và 1 số loại cỏ sau khi thu hoạch đều được sử dụng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm hoặc làm chất đốt, hoặc được ủ hoai mục thành phân hữu cơ phục vụ bón cho đồng ruộng,... Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt $\geq 100\%$.

11.8. Trên địa bàn khu có 04 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, chuồng trại chăn nuôi theo quy mô bán công nghiệp. Với sự tuyên truyền hướng dẫn tích cực của các ngành và ý thức các hộ chăn nuôi được nâng cao nên trong tổ chức chăn nuôi các hộ đều sử dụng hầm Biogas, thức ăn chăn nuôi quy chuẩn, sử dụng các chế phẩm xử lý ô nhiễm, thường xuyên vệ sinh chuồng trại đảm bảo vệ sinh thú y, chăn nuôi, các hộ đều ký cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

Tỷ lệ các hộ, cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 100%.

11.9. Nhân dân trong khu sử dụng nghĩa trang chung của xã và đã được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo quy định đảm bảo cho việc hunh táng và cát táng. Việc tổ chức tang lễ và chôn cất người qua đời được tổ chức văn minh theo hương ước, quy ước văn hóa xã và khu dân cư, không còn các hủ tục lạc hậu. Trong nhiều năm nay, nhân dân trong khu đã nâng cao dần tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng cho người thân khi qua đời, năm 2022 có 04/04 người dân qua đời trong khu được hỏa táng, đạt tỷ lệ 100%.

11.10. Trong khu người dân luôn được tuyên truyền và thực hiện phân loại rác tại nguồn nên hầu hết chất thải nhựa phát sinh đều được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 100%.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 11 về Môi trường: Đạt.

12. Tiêu chí số 12 về Chất lượng môi trường sống

a. Yêu cầu của tiêu chí:

12.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 100%.

12.2. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%.

12.3. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn khu.

12.4. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%.

12.5. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt $\geq 90\%$.

b. Kết quả thực hiện:

12.1. Công trình nước sạch tập trung được tỉnh đầu tư đường dẫn từ thành phố Việt Trì về địa bàn xã đến các hộ dân trong khu dân cư trên địa bàn xã; tỷ lệ hộ dân dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh trong khu đạt 100% (130/130 hộ).

12.2. Hàng năm, với sự hướng dẫn, phối hợp của Trạm y tế xã, Tổ khuyến nông, công chức phụ trách ATTP xã, các chủ hộ và chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong khu đều được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%.

12.3. Để đảm bảo sức khỏe cho người dân khu dân cư đã làm tốt công tác thông tin tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, ngày lễ, ngày tết, đám cưới, đám tang và trong sinh hoạt hàng ngày của người dân, do vậy trên địa bàn khu không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm nào.

12.4. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100% (có 01 hộ nấu rượu). UBND xã đã triển khai tổ chức ký cam kết đối với hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo quy định đối với 100% các hộ gia đình, cơ sở trong khu (có 01/01 hộ ký cam kết).

12.5. Chương trình vệ sinh môi trường được quan tâm thực hiện, huy động nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước kết hợp với kinh phí của gia đình các hộ dân đã tích cực tổ chức đầu tư xây mới các công trình vệ sinh như: Nhà tiêu tự hoại, nhà tắm, bể xây, bình chứa nước inox... phục vụ sinh hoạt cho gia đình đảm bảo 3 sạch " sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ". Đến nay tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn khu đạt 93% (121/130 hộ).

c. Tự đánh giá tiêu chí số 12 về Chất lượng môi trường sống: Đạt.

13. Tiêu chí số 13 về Hệ thống chính trị

a. Yêu cầu của tiêu chí:

13.1. Chi bộ khu đạt tiêu chuẩn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

13.2. Khu và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong khu được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

13.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

b. Kết quả thực hiện:

13.1. Chi bộ khu có 34 Đảng viên, chi uỷ chi bộ, đảng viên trong khu dân cư luôn phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, thực hiện sinh hoạt Đảng, hoạt động theo đúng quy định, Điều lệ Đảng, Năm 2022, 100% đảng viên trong chi bộ đều hoàn thành tốt và 03 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. (03 đồng chí trong chi uỷ chi bộ); chi bộ luôn xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2022, chi bộ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

13.2. Khu dân cư và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội: Năm 2022, khu dân cư và các đoàn thể đều khu hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Khu dân cư và hội Nông dân, hội Cựu chiến binh, hội phụ nữ, Ban công tác mặt trận khu dân cư hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được khen thưởng)

13.3. Công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội thường xuyên được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hàng năm, UBND xã, khu dân cư luôn quan tâm tuyên truyền, thực hiện tốt Luật bảo vệ trẻ em, về chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, hôn nhân, tổ chức trợ giúp pháp lý ở khu dân cư... qua đó góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm của mỗi công dân; khu dân cư luôn quan tâm bảo vệ và giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong khu không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn và bạo lực gia đình.

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới được thể hiện rõ trong việc nam, nữ bình đẳng trong tham gia các hoạt động xã hội, tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của xã, của khu dân cư. Công tác bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội thường xuyên được cấp ủy, khu dân cư quan tâm chỉ đạo thực hiện, do đó khu dân cư không có tình trạng bạo lực trong gia đình và trong đời sống xã hội.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 13 về Hệ thống chính trị: Đạt.

14. Tiêu chí số 14 về Quốc phòng và An ninh

a. Yêu cầu của tiêu chí:

14.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân.

14.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

14.1. Hàng năm khu dân cư thường xuyên nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân: thực hiện tốt phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã rà soát, quản lý nguồn sẵn sàng nhập ngũ, lực lượng dự bị động viên; biên chế đủ số lượng dân quân về Ban chỉ huy quân sự xã; gọi công dân nhập ngũ hoàn thành tốt chỉ tiêu đề ra và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, đảm bảo công tác phòng chống thiên tai theo kế hoạch.

14.2. Chi bộ đảng và khu dân cư đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản cấp trên về phòng chống tội phạm, ma túy, phòng chống buôn bán người. Chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện có hiệu quả hoạt động của tổ chức tự quản về ANTT tại khu dân cư. Năm 2022, khu dân cư đã vận động nhân dân ủng hộ lắp đặt hệ thống camera an ninh ở những nơi tập trung đông dân cư đảm bảo an ninh trật tự trong khu dân cư (hiện trên địa bàn khu có 05 mắt camera an ninh). Phối hợp với Ban Công an xã, Ban Văn hóa xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư, đặc biệt tại các khu vực tập trung đông người. Tổ chức thực hiện mô hình “Khu dân cư an toàn về phòng cháy, chữa cháy và an ninh trật tự” tại khu dân cư. Theo đó, mô hình đã góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn khu nói riêng, địa bàn xã nói chung. Bên cạnh đó, khu dân cư còn phát động thực hiện phong trào “3 an toàn về an ninh trật tự” (an toàn về địa bàn khu, an toàn về con người và an toàn về tài sản). Khu dân cư đã phối hợp với Công an xã cùng với Ban tự quản tiến hành theo dõi, vận động duy trì việc ký cam kết của các doanh nghiệp trên địa bàn khu, các đoàn thể của khu và đặc biệt là việc cam kết của 100% các hộ gia đình trong khu. Gắn việc xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT với phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, củng cố tổ liên gia tự quản về ANTT. Trên địa bàn khu nhiều năm liền không có khiếu kiện đông người, không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên, không xảy ra các tai tệ nạn xã hội, thực hiện hiệu quả kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự theo tiêu chí khu NTM kiểu mẫu.

c. Tự đánh giá tiêu chí số 14 về Quốc phòng An ninh: Đạt.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

Công tác xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại khu dân cư số 05, xã Xuân Huy đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị cấp huyện; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện chủ động, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương. Khu dân cư đã huy động sự vào cuộc tích cực, có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò chủ thể của người dân tạo được sự thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện. Trên cơ sở hướng dẫn, đôn đốc của phòng chuyên môn, BCD NTM xã và bám sát Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Khu dân cư xây dựng kế hoạch, thường xuyên rà soát, lựa chọn các công trình theo thứ tự ưu tiên để tập trung huy động nguồn lực hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt. Nhờ đó, công tác xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại khu dân cư số 05 bảo đảm tiến độ.

Đến nay, khu dân cư số 05 đã chỉnh trang, sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa khu, có sân chơi thể thao rộng rãi với nhiều loại hình đa dạng, NVH có hệ thống Wifi miễn phí cho người dân sử dụng. Đường làng, ngõ xóm xanh, sạch, đẹp, nhân dân thực hiện chỉnh trang, phát quang bờ rào cây xanh, trát tường rào, thường xuyên tổ chức vệ sinh sạch sẽ, nhà ở khang trang, một số hộ xây dựng nhà kiên cố. 100% tuyến đường chính trong khu được bê tông hóa, có điện đường chiếu sáng; không còn hộ nghèo; thu nhập của người dân ổn định; tình hình an ninh nông thôn được đảm bảo; hệ thống chính trị được giữ vững, diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới. Kết quả đó đã khẳng định sự đầu tư và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể từ huyện, xã và sự hướng ứng mạnh mẽ của toàn thể nhân dân trong khu, phát huy được vai trò chủ thể, nhất là việc tự bỏ vốn đầu tư cho sản xuất, chủ động chỉnh trang vườn tược, nhà ở, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, văn minh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, quán triệt mục đích, nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, mặc dù đã được triển khai tích cực, nhưng vẫn còn một bộ phận nhân dân chưa hiểu đúng tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình; còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chủ quan, nóng vội, ... chưa phát huy được tối đa vai trò chủ thể của người dân trong cộng đồng dân cư.

- Bên cạnh đó, công tác tổ chức chỉ đạo, thực hiện xây dựng nông thôn mới trong chỉ đạo, điều hành mặc dù có sự chỉ đạo quyết liệt từ lãnh đạo cấp trên, nhưng vẫn còn một số hộ dân chưa thực sự vào cuộc, chưa quyết liệt trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình sản xuất trong nông nghiệp còn hạn chế. Mặt khác, chất lượng nguồn nhân lực nông thôn còn thấp so với yêu cầu, chưa mạnh dạn mở rộng phát triển mối liên kết với thị trường, liên

kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Việc áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất chưa nhiều; nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa phát triển.

- Nhu cầu nguồn lực để xây dựng NTM kiểu mẫu là rất lớn. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực thời gian qua vẫn còn khó khăn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, phần nào ảnh hưởng đến mục tiêu chương trình.

3. Bài học kinh nghiệm

Trước hết, cần tiếp tục làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Chương trình xây dựng khu NTM kiểu mẫu cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; tạo sự đồng thuận và tinh thần thi đua chung sức, đồng lòng xây dựng NTM kiểu mẫu. Qua thực tế rút ra một số bài học sau:

Một là: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và vai trò tiên phong, gương mẫu của cấp ủy và các đảng viên trong chi bộ phải có tính quyết định. Chi bộ cần tập hợp được sức dân để đồng sức, đồng lòng, đoàn kết thực hiện thành công nâng cao chất lượng các tiêu chí.

Hai là: Phải đề cao tính dân chủ để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng. Các bước tiến hành phải trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của khu, trong đó xác định được khâu đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân cùng vào cuộc thực hiện nhằm phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng khu dân cư Nông thôn mới kiểu mẫu.

Ba là: Trong quá trình huy động nguồn lực phải đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tranh thủ được sự ủng hộ của con em xa quê, huy động nhân dân ủng hộ ngày công lao động... phát huy tinh thần đoàn kết để người dân phấn khởi vươn lên làm giàu, đóng góp nhiều hơn nữa cho cộng đồng.

Bốn là: Xây dựng khu Nông thôn mới kiểu mẫu là cả một quá trình dài, tổng hòa nhiều mối quan hệ. Trong quá trình tổ chức thực hiện không chủ quan, nóng vội, vừa làm vừa học tập kinh nghiệm, vừa đúc kết thực tiễn, vừa gắn chặt với những đặc điểm, tình cảm của người dân tại địa phương, vận dụng tốt các quy định của cấp trên, lấy hiệu quả là mục tiêu quan trọng để đánh giá các tiêu chí.

Việc hoàn thành các tiêu chí của khu dân cư NTM kiểu mẫu sẽ là tiền đề để chính quyền địa phương, đặc biệt là người dân trong khu tiếp tục nâng cao đời sống, phát triển kinh tế - xã hội. Đây cũng là động lực quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Xuân Huy tiếp tục đoàn kết, thống nhất, xây dựng khu dân cư Nông thôn mới kiểu mẫu tiến tới xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao.

IV. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Xác định xây dựng Nông thôn mới (NTM) là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và không có điểm dừng, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của khu dân cư năm 2023 và những năm tiếp theo với mục tiêu làm cho đời sống của người dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, bộ mặt khu dân cư ngày càng khởi sắc, tiến bộ; xác định giá trị cốt lõi là phát huy được vai trò lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ và phát huy vai trò gắn kết của cộng đồng dân cư và trách nhiệm của người dân. Người dân cần phải xác định chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chương trình có sự phối hợp giữa người dân và nhà nước, đối tượng thụ hưởng chính là người dân, do vậy không nên trông chờ vào nguồn đầu tư của Nhà nước, của địa phương.

Quán triệt quan điểm trên, khu dân cư đã và đang tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí theo hướng bền vững, góp phần xây dựng xã đạt chuẩn xã Nông thôn mới nâng cao; nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan cấp trên để nghiên cứu, cụ thể hóa thành văn bản hướng dẫn của khu bảo đảm thống nhất, dễ hiểu, dễ thực hiện và đúng hướng. Phối hợp với BCD xây dựng NTM xã đánh giá, rà soát kỹ các tiêu chí, nhất là các tiêu chí còn khó khăn, vướng mắc để kịp thời có biện pháp chỉ đạo, giải quyết.

2. Nội dung, giải pháp

- Nâng cao, chú trọng công tác chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong khu tập trung giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật các tiêu chí mới về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025 theo quy định của UBND tỉnh để có sự điều chỉnh kịp thời, bảo đảm chất lượng đề ra.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, các tầng lớp nhân dân về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư NTM kiểu mẫu, chú trọng phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Tập trung tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, các pano, áp phích tại các nơi trung tâm của khu, nơi đông dân cư,...

- Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các nội dung về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; hệ thống giao thông nông thôn (*biển báo giao thông, rãnh thoát nước 2 bên đường, hệ thống chiếu sáng tại các đường liên xóm, khu dân cư*); tập trung xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, thường xuyên chỉnh trang nhà cửa, dọn dẹp, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, làm tốt công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, xây dựng các con đường hoa,...; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho người dân, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhà văn hóa, đầu tư các điểm vui chơi, giải trí cho người già, trẻ em,...

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

- Tổng số tiêu chí của khu dân cư số 05 đạt được là: 14/14 tiêu chí.
- Khu dân cư số 05 đủ điều kiện đề nghị công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022.

2. Kiến nghị

Đề nghị UBND huyện, BCĐ xây dựng NTM huyện thẩm định kết quả xây dựng khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đối với khu dân cư số 05 xã Xuân Huy trong thời gian tới. Đồng thời tiếp tục hỗ trợ nguồn lực cho địa phương để bổ sung cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, phát triển sản xuất, thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu khu dân cư số 05, xã Xuân Huy. Kính đề nghị BCĐ xây dựng NTM huyện Lâm Thao, Tổ thẩm định kết quả thực hiện tiêu chí KDC Nông thôn mới kiểu mẫu huyện xem xét, thẩm định trình UBND huyện, công nhận khu dân cư số 05 xã Xuân Huy đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Tổ thẩm định NTM huyện;
- TT: Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐ, BQL xã;
- Ban phát triển NTM khu 05;
- Lưu VP (Đạo 18b).

Đỗ Tiến Khuê